

CHÍNH PHỦ
Số: 110/2006/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH
Về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 06 năm 2001;
Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô trên hệ thống đường bộ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với mọi doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải bằng ô tô trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Trong trường hợp Điều ước quốc tế liên quan đến kinh doanh vận tải bằng ô tô mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Các loại hình kinh doanh vận tải bằng ô tô

Kinh doanh vận tải bằng ô tô có các loại hình sau:

1. Vận tải khách theo tuyến cố định.
2. Vận tải khách bằng xe buýt.
3. Vận tải khách bằng taxi.
4. Vận tải khách theo hợp đồng.
5. Vận tải khách du lịch.
6. Vận tải hàng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kinh doanh vận tải bằng ô tô là việc sử dụng xe ô tô để vận tải khách, vận tải hàng có thu tiền.
2. Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định là kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo tuyến có xác định bến đi, bến đến và xe chạy theo lịch trình, hành trình quy định.
3. Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt là kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định có các điểm dừng đón, trả khách và xe chạy theo biểu đồ vận hành.
4. Kinh doanh vận tải khách bằng taxi là kinh doanh vận tải khách bằng ô tô có lịch trình và hành trình theo yêu cầu của khách; cước tính theo đồng hồ tính tiền.
5. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng là kinh doanh vận tải khách bằng ô tô không theo tuyến cố định được thực hiện theo hợp đồng vận tải.
6. Doanh nghiệp là các đơn vị kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã.

Chương II

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG Ô TÔ

Điều 5. Điều kiện chung kinh doanh vận tải bằng ô tô

Doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải bằng ô tô phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh ngành vận tải ô tô theo quy định của pháp luật.
2. Đảm bảo số lượng và chất lượng phương tiện phù hợp với loại hình kinh doanh.
3. Đảm bảo số lượng lái xe, nhân viên phục vụ trên xe phù hợp với phương án kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh:
 - a) Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe phải có lý lịch rõ ràng được chính quyền địa phương (cấp phường hoặc xã) xác nhận; có Giấy chứng nhận sức khỏe đủ điều kiện lao động của cơ quan y tế có thẩm quyền; có hợp đồng lao động bằng văn bản với người sử dụng lao động;
 - b) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.
4. Người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải của doanh nghiệp phải có trình độ chuyên môn chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên.
5. Có nơi đỗ xe phù hợp với quy mô của doanh nghiệp, của hộ kinh doanh, bảo đảm yêu cầu phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

Điều 6. Điều kiện kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định

Chỉ các doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau đây mới được phép kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định:

1. Có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Đảm bảo đủ số lượng xe thực hiện phương án hoạt động tuyến cố định mà doanh nghiệp đăng ký với cơ quan quản lý tuyến; xe phải có phù hiệu xe chạy tuyến cố định và sổ nhật trình chạy xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.
3. Ô tô có niên hạn sử dụng không quá quy định sau:
 - a) Cụ ly trên 300km:
 - Không quá 15 năm đối với ô tô sản xuất để chở khách;
 - Không quá 12 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách.
 - b) Cụ ly từ 300km trở xuống:

- Không quá 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở khách;
 - Không quá 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách.
4. Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 7. Điều kiện kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt

Chỉ các doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau đây mới được phép kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt:

1. Có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Ô tô có từ 17 ghế trở lên và có diện tích sàn xe dành cho khách đứng theo tiêu chuẩn quy định, có màu sơn đặc trưng được đăng ký với Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính có liên quan.
3. Có đủ số lượng phương tiện đảm bảo hoạt động vận tải buýt theo biểu đồ vận hành do Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính quy định và đăng ký với Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính.
4. Ô tô có niên hạn sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định này.
5. Được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải được uỷ quyền ở địa phương chấp thuận tham gia hoạt động vận tải khách bằng xe buýt.
6. Nhân viên phục vụ trên xe buýt phải được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8. Điều kiện kinh doanh vận tải khách bằng taxi

Chỉ các doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau đây mới được phép kinh doanh vận tải khách bằng taxi:

1. Có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Ô tô taxi không quá 8 ghế (kể cả ghế người lái), có đồng hồ tính tiền theo km lăn bánh được cơ quan có thẩm quyền kiểm định và kẹp chì, có hộp đèn với chữ "TAXI" hoặc "Meter TAXI" gắn trên nóc xe.
3. Có phù hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp.